TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HS-ST
Ngày 10 tháng 1 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ
Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Huê
Bà Trần Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 106/2017/HS- ST ngày 07 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2017/HSST- QĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Xuân C, sinh năm 1994 tại Ninh Bình; nơi cư trú: 34/1 D, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Xuân Cn (sinh năm 1968) và bà Phạm Thị T (sinh năm 1971); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Cháu Trần Ngọc Châu M, sinh năm 2007 (đã chết vào ngày 02/8/2017)

Người đại diện hợp pháp cho cháu M: Bà Trần Thị Kim H, sinh năm 1988 (mẹ ruột cháu M; cha ruột: không xác định).

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Ông Phạm Xuân Cn, sinh năm 1968 - Chủ hộ kinh doanh cá thể

Địa chỉ: Số 34/1 D, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Lê Thị N, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn X, xã D, huyện D, Khánh Hòa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Tạ Kim N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn P, xã Đ, thành phố N, Khánh Hòa; vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Quốc T, sinh năm 1973

Địa chỉ: TDP 1, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân C (có giấy phép lái xe ô tô hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Khánh Hòa cấp), là tài xế cho hộ kinh doanh vận tải hàng hóa do ông Phạm Xuân Cn làm chủ. Sáng ngày 02/8/2017, C điều khiển xe ô tô tải ben BKS 79C-09567 đi từ thành phố N đến Trại giam A2 (thuộc xã D) để chở đá chẻ, cùng đi với C có tài xế Tạ Kim N. Sau khi xe chất đầy đá chẻ, C điều khiển xe ô tô theo đường Tỉnh lộ 8 đi về hướng thành phố N, khi đi đến đoạn đường Km 05 + 00 (thuộc thôn H, D), quan sát phía trước thấy có xe mô tô BKS 79D1 -12231 do bà Lê Thị N điều khiển, chở cháu Trần Ngọc Châu M, đang lưu hành phía trước, cùng chiều với xe ô tô 79C-09567. Do muốn vượt xe mô tô nên C điều khiển xe ô tô lách sang trái, chạy giữa đường. Khi đầu xe ô tô do C điều khiển vượt xe mô tô của bà N thì phát hiện phía trước hướng ngược chiều có một xe ô tô tải ben đang đi tới, sợ va chạm với xe ô tô ngược chiều, C đánh tay lái lái sát vào lề đường bên phải theo hướng di chuyển mà không quan sát bên hông phải xe, do đó mặt ngoài bánh xe trước của xe ô tô do C điều khiển va chạm với xe mô tô gây tai nạn, bà Nh và cháu M ngã xuống sát lề đường bên phải, cháu M ngã sát mép lề đường, bị bánh sau xe ô tô 79C-09567 cán qua phần xương chậu và giữa hai chân, tử vong tại chỗ. Bà N bị chấn thương được đưa đi cấp cứu và có đơn từ chối giám định thương tích.

Sau khi gây tai nạn, C đến Cơ quan Công an huyện D trình diện và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 313 ngày 09/8/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa, kết luận nguyên nhân tử vong của cháu Trần Ngọc Châu M là do đa chấn thương.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 96 ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện D, kết luận xe mô tô 79D1 -12231 bị thiệt hại trị giá là 875.000 đồng.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 07/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 202, Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng tù; về trách nhiệm dân sự: đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên không xét; về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp người bị hại (bà Trần Thị Kim H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị N) tại phiên tòa trình bày bà H và bà N đã được gia đình bị cáo C bồi thường thiệt hại sau tai nạn, không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm đối với bị cáo và chủ xe ông Phạm Xuân Cn, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo C hưởng án treo. Ông Phạm Xuân Cn, chủ xe ô tô 79D1 -12231 không có yêu cầu gì đối với bị cáo C liên quan đến số tiền 110.000.000 đồng mà ông đã bồi thường cho bà H và bà N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án trên, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện, tuân thủ đúng các quy định tố tụng (về hành vi, các quyết định tố tụng) của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên toà, bị cáo Phạm Xuân C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết quả khám nghiệm hiện trường, sơ đồ vụ tai nạn giao thông, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện trong vụ tai nạn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở để xác định: vào ngày 02/8/2017, Phạm Xuân C điều khiển điều khiển xe ô tô tải 79C- 09567 khi đi đến km 05 + 00 thuộc thôn Hạ, xã Diên Lâm, Cơ đã điều khiển xe ô tô vượt xe mô tô 79D - 12231 do bà Lê Thị N điều khiển chở cháu Trần Ngọc Châu M đang lưu hành phía trước cùng chiều, do lách tránh xe ngược chiều và không quan sát nên khi lách tránh vào sát lề đường bên phải nơi xe mô tô của bà N đang lưu hành, bánh trước bên phải xe ô tô đã va chạm vào xe mô tô của bà N, gây tai nạn, làm cháu M ngã xuống đường, bị bánh sau xe ô tô cán qua người tử vong tại chỗ, bà N bị thương nhẹ, xe mô tô 79D1 -12231 bị hư hỏng, thiệt hại về giá trị 875.000 đồng. Hành vi của Phạm Xuân C đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ và đủ cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" được quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Phạm Xuân C về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Xuân C là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ phải nhận thức được việc lái xe ô tô phải tuân thủ, chấp hành luật giao thông đường bộ khi tham gia giao thông. Xét nguyên nhân của vụ tai nạn trên là do bị cáo đã không quan sát khi điều khiển xe ô tô vượt xe đi trước và tránh xe ngược chiều, dẫn đến va chạm với xe mô tô do bà N điều khiển, gây tai nạn, hậu quả cháu M bị tử vong, bà Nhanh bị thương nhẹ và xe mô tô bị hư hỏng. Do vậy, đối

với hành vi của bị cáo cần phải xử mức án thật nghiêm, tương xứng với hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm để giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, từng tham gia nghĩa vụ quân sự và sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tác động đến chủ xe ô tô 79C-09567 là ông Phạm Xuân Cn (đồng thời cũng là bố ruột bị cáo) khắc phục bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại (bà Trần Thị Kim H), được bà H tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt, xin cho bị cáo hưởng án treo; ngoài ra sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã chủ động, trực tiếp đến Cơ quan điều tra - Công an huyện D khai báo, đầu thú về hành vi vi phạm của mình nên cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt. Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo C là do lỗi vô ý, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, có nhân thân tốt, nghề nghiệp và nơi cư trú ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp người bị hại (bà Trần Thị Kim H) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Lê Thị N) không yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm đối với bị cáo Phạm Xuân C và chủ xe ô tô tải 79C-09567 (ông Phạm Xuân Cn) nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân C phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của phápluật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 202 và Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 331và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân C phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Xuân C 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Xuân C cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thi hành theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân C phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn

15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- CA huyện D;
- THA hìnhsự;
- Chi cục THADS D;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị đơn dân sư;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HS,VP.